

Gioakim Đặng Đức Tuấn - Tác gia tiêu biểu của văn học Hán Nôm Bình Định

Võ Minh Hải*, Nguyễn Thanh Sơn

Trường Đại học Quy Nhơn, 170 An Dương Vương, phường Nguyễn Văn Cừ, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, Việt Nam

Ngày nhận bài 28/2/2022; ngày chuyển phản biện 2/3/2022; ngày nhận phản biện 18/3/2022; ngày chấp nhận đăng 22/3/2022

Tóm tắt:

Bình Định là một trong những cái nôi văn hoá, văn chương quan trọng góp phần kiến tạo nên vùng văn hoá Nam Trung Bộ, là tiền đề thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của vùng văn học Nam Trung Bộ ở chặng đường sau năm 1623. Lịch sử văn học Bình Định trên hành trình vận động luôn có sự kế thừa, tiếp biến giữa các bộ phận văn học khác nhau. Trong hành trình đó, bộ phận văn học được định chế hoá thông qua những phương thức chuyên biệt từ lý tưởng thẩm mỹ đến các thủ pháp nghệ thuật, trong đó nổi bật lên là văn đề văn tự Hán và Nôm, nên còn được gọi là văn học Hán Nôm. Văn học Hán Nôm Bình Định trong tiến trình vận động đã gắn liền với những tác giả tiêu biểu như Đào Duy Từ, Đặng Đức Siêu, Nguyễn Diêu, Đào Tấn, Đào Phan Duân..., nổi bật trong số đó là linh mục Gioakim Đặng Đức Tuấn. Ông là một trong số những tác gia quan trọng của văn học Hán Nôm công giáo Bình Định và có những đóng góp lớn cho lịch sử văn học Hán Nôm Việt Nam.

Từ khóa: linh mục Đặng Đức Tuấn, tư tưởng cải cách, văn học chống Pháp, văn học Hán Nôm công giáo ở Bình Định, văn học Hán Nôm ở Nam Trung Bộ.

Chỉ số phân loại: 5.10

1. Đặng Đức Tuấn - Người hoàn thiện văn học Hán Nôm công giáo Bình Định trước thế kỷ XX

Thi sỹ, nhà ngoại giao, tác gia Hán Nôm, linh mục Gioakim Đặng Đức Tuấn 鄧德俊 (còn có tên là Đặng Đức Thuận 鄧德順), sinh quán tại làng Quy Hòa, nay là Quy Thuận, thuộc phường Hoài Châu Bắc, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định. Trong tiến trình lịch sử truyền giáo ở địa phận Quy Nhơn, theo linh mục Gioan Võ Đình Đề, “Quy Hoà hay Quy Thuận đã từng là trung tâm sinh hoạt tôn giáo của địa sở Gia Hựu, một địa sở kỳ cựu, sầm uất” [1] và có ảnh hưởng trong địa hạt. Đặng Đức Tuấn là tu sỹ công giáo yêu nước, có tư tưởng canh tân tiêu biểu nửa cuối thế kỷ XIX. Ông sinh năm 1806 và mất năm 1874. Linh mục Đặng Đức Tuấn được giáo dân và các thân hào, nhân sỹ địa phương vinh xưng là cha Khâm vì ông đã từng được Triều đình Huế khâm định làm nhiệm vụ thông ngôn và cử đi sứ cùng với 2 vị đại quan Phan Thanh Giản và Lâm Duy Hiệp (Thiếp) (người Tuy Viễn, Bình Định) vào Gia Định thương thuyết với Pháp về những vấn đề liên quan đến quốc sự.

Theo tài liệu truyền khẩu ở địa phương cùng một số khảo cứu về phả hệ của Đặng Đức Tuấn, quan hệ huyết thống giữa ông với Lễ bộ thượng thư Đặng Đức Siêu thời Nguyễn sơ vẫn còn là một câu chuyện thú vị và thiếu nhiều tư liệu khả tín [1-5]. Nhưng xét từ phương diện văn hoá, cùng với Đặng Đức Siêu, Đặng Đức Tuấn cũng cần được tiếp cận với tư cách là một tác gia Hán Nôm của khu vực. Qua thực tiễn tác phẩm của ông, chúng ta có thể thấy rõ những đóng góp khá quan trọng đối với tiến trình phát triển vùng văn hoá, văn học Bình Định và khu vực Nam Trung Bộ.

Từ góc nhìn văn học sử công giáo Việt Nam trước thế kỉ XX,

*Tác giả liên hệ: Email: minhhaiquynhon@gmail.com

vai trò của Đặng Đức Tuấn được xem như là một yếu nhân đã thực hiện trọn vẹn vai trò “nối mạch” và hoàn thiện bức tranh văn học Hán Nôm công giáo trong hành trình hơn 400 năm rao giảng Tin mừng ở khu vực Nam Trung Bộ (tính từ năm 1615 đến nay). Song song với quá trình hình thành, hoàn thiện chữ Quốc ngữ La tinh và sự ra đời của bộ phận văn học Quốc ngữ, bộ phận văn học Hán Nôm công giáo vẫn thu hút sự quan tâm của bộ phận các linh mục, thầy giảng. Đúng như nhà nghiên cứu Lê Đình Bảng đã nhận định, “trước sau vẫn chỉ là một nếp nghĩ, nếp cảm, nếp sống Việt Nam rất đạo hạnh, thuần thành. Mãi mãi vẫn là một ngôn ngữ văn tự, một phương pháp diễn đạt, chuyển tải, một gặp gỡ chan hoà, thân quen để hợp lưu trong một dòng chảy của văn học Việt Nam” [6]. Tiếp nối Girolamo Majorica (1605-1656), Gioan Thanh Minh (1588-1663) - những tác gia chuyên về chữ Nôm của văn học công giáo, Đặng Đức Tuấn đã nỗ lực cống hiến và đóng góp những sáng tạo của mình cho văn học Bình Định qua những văn bản bằng chữ Hán và chữ Nôm (chưa kể chữ Quốc ngữ).

Theo tài liệu sưu tầm của nhóm nghiên cứu, những tác phẩm tiêu biểu của Đặng Đức Tuấn có thể liệt kê như: *Việt Nam giáo sử diễn ca* 越南教史演歌 (Lịch sử truyền giáo tại nước Nam), còn gọi là *Thuật tích việc nước Nam văn* 述迹役南挽, là tác phẩm trường thiên gồm 670 câu thơ lục bát và song thất lục bát, lược thuật những thăng trầm của công giáo Việt Nam từ năm 1558 đến 1874; *Lâm nạn phụng quốc hành* 臨難奉國行 (bài hành khúc trường thiên về công cuộc cứu nước của một người công giáo, chữ Nôm), gồm 352 câu lục bát Nôm, bài thơ thất ngôn bát cú (viết chữ Hán và tác giả tự dịch Nôm) và 89 câu tứ tự bằng chữ Nôm thể hiện lời thừa khai với quan Bồ chánh tỉnh Quảng Ngãi; *Hoành mao hiển*

Gioakim Dang Duc Tuan - Typical author of Binh Dinh Sino-Nom literature

Minh Hai Vo*, Thanh Son Nguyen

Quy Nhon University,
170 An Duong Vuong Street, Nguyen Van Cu Ward, Quy Nhon City, Binh Dinh Province, Vietnam

Received 28 February 2022; revised 18 March 2022; accepted 22 March 2022

Abstract:

Binh Dinh is one of the important cultural and literary cradles contributing to the creation of the South Central cultural region, which is the premise to promote the strong development of the South-Central literary region in the road after 1623. The history of Binh Dinh literature on the journey of advocacy always has a continuation and continuity among different literary departments. In that schedule, the literary department is institutionalised through specialised methods from aesthetic ideals to artistic methods, which stand out as the Sino-Nom literary issues, so it is also known as Sino-Nom literature. Binh Dinh Sino-Nom literature in the process of campaigning has been associated with typical authors such as Dao Duy Tu, Dang Duc Sieu, Nguyen Dieu, Dao Tan, Dao Phan Duan..., and Priest Gioakim Dang Duc Tuan is prominent among them. He is one of the important authors of Binh Dinh Catholic Sino-Nom literature and has made great contributions to the history of Sino-Nom literature in Vietnam.

Keywords: anti-French literature, Catholic Sino-Nom literature in Binh Dinh, priest Dang Duc Tuan, reform ideology, Sino-Nom literature in the South-Central.

Classification number: 5.10

binh Tây sách 橫茅獻平西策, Minh đạo bình Tây sách 明道平西策 và 4 bản điều trần hiến kế bằng văn xuôi chữ Hán do Nguyễn Văn Thoa sưu tập công bố năm 2017. Nguyên đạo 源道 là bài văn ngắn bằng văn xuôi chữ Hán gửi cho bộ Binh nói rõ về nguồn gốc đạo Kitô; Văn tế Đức cha Thế 文祭德吒體 hay còn gọi là Văn tế Giám mục Thế tử đạo 文祭監牧體死道; Minh dân vệ Đạo khúc 明民衛道曲 trình bày chân lý Kitô giáo nhằm đáp lại bài Hoán mê khúc 喚謎曲 của quan Án sát Ngụy Khắc Đản đã hiểu sai về Kitô giáo; Kim thạch giải sầu ca 金石解愁歌 bài thơ an ủi giáo dân trung thành với đức tin Kitô giáo; Minh tâm linh số 明心靈數 (bài thơ chữ Hán thể thất ngôn, chữ đầu của câu thơ là một chữ số nói về một chân lý đức tin); Thống hối đề ngâm 痛悔啼吟 (nói lên sự cần thiết và lý do thống hối lỗi lầm); Cải quá tự tân luận 改過自新論 (khuyên giáo dân chừa bỏ bảy mối tội đầu) hay còn gọi là Khuyên giáo dân ca 勸教民歌; Văn tế các đẳng 文祭各等 (Văn tế những người quá cố); Văn tế giáo dân tử đạo 文祭教民死道 cũng là những tác phẩm bằng chữ Nôm khá hay của ông.

Riêng đối với tác phẩm *Cách ngôn liên bích* 格言聯璧 (chỉ dẫn giáo dân xử thế lập thân, sống đạo bằng những câu cách ngôn), theo chúng tôi, đây chỉ là dịch phẩm bằng chữ quốc ngữ của linh mục Đặng Đức Tuấn. Về nguồn gốc, tác phẩm này là một tài liệu được biên soạn vào cuối thời Thanh, Trung Quốc. Theo lưu trữ của thư viện Viện Nghiên cứu Hán Nôm, *Cách ngôn liên bích* do Kim Lan tiên sinh sưu tập và Hoàng Kính Hựu, Mạc Đình Cầm, Tô Kính Tông đề tựa. Đây là tư liệu sưu tập những câu cách ngôn trong thư tịch cổ, xếp thành 11 mục: bàn về học vấn (*Học vấn* 學問), tu dưỡng tâm tính (*Tồn dưỡng* 存養), giữ mình (*Trì cung* 持躬), phép nhiếp sinh (*Nhiếp sinh* 攝生), trau dồi phẩm hạnh (*Đôn phẩm* 敦品), phép xử thế (*Xử sự* 處事), tiếp xúc với bên ngoài (*Tiếp vật* 接物), giữ đạo nhà (*Tề gia* 齊家), sửa đức chính (*Tòng chính* 從政), gần điều lành (*Huệ cát* 惠吉), tránh điều xấu (*Bộ hung* 悖凶) và có 11 bài thơ vịnh. Trong *Thông loại khóa trình* 通類課程 (số 9, 1889), Trương Vĩnh Ký 張永記 đã bổ sung thêm phần *Ngũ luân khúc*, *phụ tử* và ghi tên tác phẩm này là *Nói về những câu chữ người ta quen dùng* và ghi rõ do Đặng Đức Tuấn làm [7].

Với một gia tài sáng tác Hán Nôm khá đồ sộ, linh mục Gioakim Đặng Đức Tuấn xứng đáng được vinh danh là tác gia tiêu biểu góp phần hoàn thiện bức tranh văn học Hán Nôm công giáo của khu vực Nam Trung Bộ nói chung và Bình Định nói riêng. Sau Đặng Đức Tuấn, hầu hết các tác giả - linh mục công giáo chủ yếu sáng tác bằng chữ quốc ngữ. Điều này được thể hiện khá rõ qua số lượng sách được in tại nhà in Làng Sông và Quy Nhơn từ năm 1872 trở đi. Điều cần nhấn mạnh ở đây, với tư cách là linh mục của giáo phận Đông Đàng Trong trước đây và giáo phận Quy Nhơn ngày nay, thông qua những tác phẩm của mình, cha Khâm đã minh chứng cho tinh thần yêu nước và trách nhiệm với tổ quốc trong những thời khắc lâm nguy của các tín hữu Kitô đối với lịch sử đấu tranh vệ quốc và hành trình phát triển lịch văn hoá, văn học Việt Nam.

2. Đặng Đức Tuấn trong tiến trình văn học Hán Nôm Bình Định sau năm 1858

Trong quá trình tìm hiểu về bộ phận văn học Hán Nôm Bình Định trong giai đoạn sau năm 1802, chúng tôi nhận thấy, về cơ bản đã vận hành theo một xu hướng chung của truyền thống Nho học. Từ năm 1802 đến 1858, các vị vua thời kỳ Nguyễn sơ đã thực hiện chính sách phục hồi Nho giáo theo mô hình Tống Nho. Về phương diện nội quốc, bên cạnh những mặt tích cực tạo nên sự ổn định tạm thời là sự xuất hiện các yếu tố tiêu cực tác động đến toàn bộ cấu trúc xã hội. Chính sách bế quan toả cảng, hạn chế giao thương với bên ngoài, đàn áp đạo Thiên Chúa, nghi kị các tri thức cấp tiến... đã tạo nên bầu không khí căng thẳng và tình trạng trì trệ, đưa đất nước đến chỗ lạc hậu, lún sâu trong sự nghèo khó, kém xa một số quốc gia trong cùng khu vực. Ngày 1/9/1858, thực dân Pháp tiến đánh cửa biển Đà Nẵng. Nhưng sau đó, do vấp phải một số khó khăn nhất định, người Pháp đã chuyển hướng tấn công vào Nam Bộ, đánh chiếm thành Gia Định. Trước sự chống đỡ yếu ớt của quân đội nhà Nguyễn với những vũ khí, chiến lược lạc hậu, thực dân Pháp đã nhanh chóng chiếm các tỉnh miền Đông (1862), các tỉnh miền Tây (1867), buộc triều đình nhà Nguyễn phải ký các hoà ước, hiệp ước năm 1862, 1864, 1867 và 2 hiệp ước quan trọng năm 1883, 1884

đã chính thức thừa nhận sự cai trị, đô hộ của người Pháp trên toàn cõi Việt Nam.

Chính những điều kiện chính trị và xã hội đã nêu trên khiến cho bức tranh văn học ở giai đoạn này đã dần thay đổi một cách căn bản. Xét trong tiến trình vận động của văn học Hán Nôm Nam Trung Bộ, giai đoạn văn học 1858-1885 là bộ phận quan trọng vì nó kết thúc một thời đại lớn trong văn học - thời trung đại, đồng thời chuẩn bị mở ra một thời đại văn học mới có tính cận đại. Những tên tuổi lớn nổi bật của giai đoạn văn học này ở Bình Định và Nam Trung Bộ là: Nguyễn Diêu, Đào Tấn, Phạm Phú Thứ, Nguyễn Thuật, Đặng Đức Tuấn, Hoàng Diêu, Huỳnh Quý, Nguyễn Hiền Dĩnh. Nó còn được xem là giai đoạn đột khởi, cả dân tộc Việt Nam phải đối đầu với cuộc chiến chống thực dân Pháp. Về phương diện văn học, đây là giai đoạn có nhiều biến chuyển, đồng thời không phải chứng kiến sự phát triển cao và sâu sắc của hình tượng con người cá nhân đã khởi đi từ trước đó, mà chính là sự thay thế, sự lên ngôi của con người trung quân ái quốc, con người cấp tiến với tinh thần đổi mới bởi sự tác động của tư tưởng Tây phương, con người của cộng đồng. Hình mẫu con người thủ nghĩa, cấp tiến, cộng đồng quốc gia không phải đến giai đoạn này mới được phát hiện, thể hiện mà vốn dĩ nó đã được phát hiện đầy đủ các lớp giá trị từ nhiều thế kỷ trước. Đến nay, trong điều kiện hoàn cảnh khác trước, con người cộng đồng, con người với tinh thần đổi mới, trung quân ái quốc lại được tái hiện trong một dáng vẻ mới. Nếu xét trong toàn bộ tiến trình văn học cổ điển, ở một chừng mực nào đó, không thể không thấy nó là một bước thụt lùi, nhưng là một bước thụt lùi chính đáng, hoàn toàn tự nguyện lĩnh nhận. Đúng như Trần Đình Sử và nhóm nghiên cứu đã nhận định: “Tinh thần yêu nước, ý thức dân tộc, ý chí quyết tâm bảo vệ quốc gia trước nguy cơ bị ngoại bang xâm lược đã liên kết văn học trong cả nước, lần đầu tiên trong lịch sử dân tộc, văn học trở thành một khối thống nhất từ Nam chí Bắc. Đó là một điều mới mẻ, bởi trước đó, sự phát triển không đồng đều giữa hai miền vốn là đặc điểm văn hoá, văn học dân tộc từ khi văn học miền Nam hình thành. Đến giai đoạn này, văn học miền Nam đã trở thành bộ phận văn học tiên phong trong công cuộc chống ngoại xâm và chống tư tưởng thoả hiệp đầu hàng kẻ thù... Chính tinh thần yêu nước quật cường và ý thức dân tộc là ngọn nguồn cho sự thống nhất đó và cũng là động lực cho sự phát triển mạnh mẽ về mọi mặt của văn học giai đoạn này” [8].

Xét riêng về văn học Hán Nôm Bình Định, trong giai đoạn 1858-1885, lực lượng sáng tác cũng khá đông đảo và về cơ bản cũng xuất thân từ tầng lớp Nho sỹ hoặc Nho sỹ nhưng có hiểu biết về Tây học. Qua các thành tựu sưu tầm văn bản Hán Nôm và nghiên cứu văn học tại Bình Định và Nam Trung Bộ, trên cơ sở của thành tựu nghiên cứu văn học Việt Nam nửa cuối thế kỉ XIX, bộ phận văn học yêu nước gắn qua hình tượng người trung nghĩa trong các tác phẩm Tuồng của Nguyễn Diêu, Đào Tấn đã được nhấn mạnh đề cao và trở thành hình tượng văn học quan trọng gắn liền với đời sống nghệ thuật của nhân dân địa phương. Bên cạnh đó, chúng ta không thể không nhắc đến bộ phận văn học gắn liền với tư tưởng canh tân, đổi mới đất nước của các nhà canh tân tiêu biểu Đặng Đức Tuấn và Phạm Phú Thứ.

Với tư cách là một tu sỹ công giáo có hiểu biết về Nho học và là người được đào tạo khá bài bản về tri thức Tây học, Đặng Đức Tuấn không hề đứng ngoài sự vận động lịch sử và tình cảnh của đất nước lúc bấy giờ. Theo chuyên khảo *Đặng Đức Tuấn - Tinh hoa công giáo ái quốc Việt Nam*, với “2 bản điều trần nói về phương lược bình Tây, cha được triều đình đòi ra Huế rồi được làm tùy viên trong phái đoàn nghị hoà Phan Thanh Giản, Lâm Duy Hiệp vào Gia Định. Sự việc quan trọng này, cha đã tường thuật trong bài *Lâm nạn phụng quốc hành*” [2]. Trong bức tranh đen tối của lịch sử giai đoạn ấy, chúng ta có thể nhận thấy một số nhân sỹ, trí thức, tu sỹ thức thời và có ý chí rõ ràng đối với công cuộc đấu tranh chống Pháp đã dám đứng dậy cầm đuốc để tự soi đường cho bản thân tiến bước. Tiêu biểu cho giới công giáo Bình Định lúc bấy giờ chính là cha Gioakim Đặng Đức Tuấn. Điều này được thể hiện qua ý chí dứt khoát của ông đối với những yêu cầu quá trớn trên của Pháp trong chương trình nghị sự hoà đàm năm Nhâm Tuất (1862). Pháp đã đòi Đại Nam bồi thường 5 triệu đồng tiền chiến phí và giao 6 tỉnh Nam Kỳ. Chánh sứ Phan Thanh Giản và phó sứ Lâm Duy Hiệp đã hỏi ý kiến thông ngôn Đặng Đức Tuấn, ông trả lời dứt khoát:

Phan, Lâm đòi Tuấn hỏi han,
“Tây xin nhiều quá, Tuấn bàn làm sao?”
Tuấn rằng: ông lớn lượng cao
Đòi bồi thì chịu, đừng giao tỉnh thành.

(*Lâm nạn phụng quốc hành*)

Kết cục của chương trình nghị sự này thì các tài liệu lịch sử đã ghi rõ. Nhưng ý kiến kiên quyết không giao đất cho Pháp của Đặng Đức Tuấn được vua Tự Đức tán thưởng. Ngay sau đó, xót xa trước những hoàn cảnh trớ trêu của đất nước, bản thân Đặng Đức Tuấn đã trăn trở suy tư về việc đạo, việc đời mà lòng không khỏi bồi hồi, cảm khái. Đề trải lòng ông đã viết bài thơ *Nghị hoà hậu cảm tác* 議和后感作:

Bỉ thử vô đoan phân cấu thù	彼此無端分垢讎,
Hà kỳ hảo hội cánh hoàn tu	何期好會竟還修.
Tam triều đính ước phù quyền hiệp	三朝訂約扶權協,
Vạn tính hàm mông tác tất ngu	萬姓含蒙作必虞.
Cảnh thiệp phong yên ca lợi lạc	景涉風煙歌利樂,
Triều đoàn côn miện khánh đô du	朝端袞冕慶都游.
Tang bồng thiếu uỷ nam nhi chí	桑蓬少委男兒志,
Hàn Hán thân tâm bạch hữu vô	韓漢身心白有無.

Theo nhà nghiên cứu Lộc Xuyên Đặng Quý Định, “bài thơ này được sưu tầm, dẫn trong bài *Historica Đặng Đức Tuấn* do ông viết đăng trên báo *Sacerdos Indosinensis* số ra ngày 15 tháng 2 năm 1943” [3]. Lam Giang đã tạm dịch sang thể lục bát như sau:

Bồng dung khói lửa ngất trời,
May sao kết cuộc đến thời hoà thân.
Hội nhau ba nước sứ thần,
Một phen đỉnh ước muôn dân được nhờ.
Khối lang ải lặng như tờ,
Lại xem áo mũ kinh đô huy hoàng.
Làm trai sạch nợ bổng tang,
Thử xem thân Hán, tâm Hàn là ai?

Tương tự như những bài *Thiên hữu đạo* 天有道, *Cao cương ngẫu cảm* 高岡偶感, bài *Nghị hoà hậu cảm tác* 議和后感作 cũng bộc lộ tâm trạng đau buồn vì đất nước gặp lúc nhiễu nhương và qua đó thể hiện trách nhiệm của người có học đối với thời cuộc. Ông luôn thể hiện tấm lòng tôn kính với đức Chúa trời nhưng không vì thế mà thờ ơ với sự an nguy của tổ quốc. Ông đã bày tỏ những ý tưởng của mình trong các bản phương lược chống Pháp như *Hoành mao hiển bình Tây sách* 橫茅獻平西策, *Minh đạo bình Tây sách* 明道平西策 và một số bản điều trần khác rất tâm huyết. Đáng tiếc những ý tưởng này đã không được lưu ý và sử dụng. Theo lời của Lam Giang, những tác phẩm của Đặng Đức Tuấn “một mặt biểu lộ tấm lòng của người phải gánh chịu vận rủi bất công của người công giáo nhưng đằng khác là người nói lên sức mạnh đoàn kết của một dân tộc trong việc bảo vệ tổ quốc” [2]. Những tính chất này được tìm thấy trong cuốn *Thuật tích nước Việt Nam văn*, Đặng Đức Tuấn bắt đầu câu chuyện lịch sử Việt Nam bằng cách kể lại sự khởi đầu đầy triển vọng của công giáo Việt Nam trong những chặng đường khó khăn nhất:

Đạo Thiên Chúa giảng truyền Nam thổ,
Lê Hoàng triều Vĩnh Tộ cửu niên.
Thái hoà ngôi báu đặt yên,
Hong nhận vắng tiếng viễn biên khôn trần.
Nửa nghìn gặp hội phong vân,
Nước nhà thịnh trị muôn dân an hoà.

Tháng 9/1859, triều đình Huế giao cho bộ Lễ, phụ trách tuyển những người biết tiếng Pháp sử dụng làm thông ngôn, phiên dịch nên ông được phóng thích và đề cử làm công tác thông ngôn. Cuối tháng 4/1862, Đặng Đức Tuấn được Lê bộ cử làm phiên dịch cho phái đoàn của triều đình Huế do Phan Thanh Giản và Lâm Duy Thiệp (Hiệp) làm chánh phó sứ vào Gia Định để ký hiệp ước ngày 9/5/1862. Sách *Đại Nam thực lục* 大南實錄, tập 7, đã ghi chép khá rõ về việc giao nhiệm vụ thực hiện nghị hoà năm Nhâm Tuất (1862) như sau: “Tháng tư năm Nhâm Tuất (1862), khi ấy Phan Thanh Giản, Lâm Duy Thiệp xin đi. Lại chuẩn cho sung làm Chánh phó sứ toàn quyền đại thần để nghị về việc hòa. Lại sai đình thần bàn định đại ý về điều ước, vua sửa định rồi trao cho” [9]. Điều này cho thấy sự nhìn nhận khá rõ vai trò và trách nhiệm của của Đặng Đức Tuấn trong thời điểm lúc bấy giờ.

Có thể nói, trong bối cảnh văn học Hán Nôm sau năm 1858 ở Bình Định và Nam Trung Bộ, bên cạnh dòng văn học sục sôi khí thế chống Pháp của các tầng lớp Nho sỹ và nhân dân lao động, Đặng Đức Tuấn đã hiện diện với tư cách là một tác giả Hán Nôm năng động, đầy trách nhiệm. Ông yêu đời, kính Chúa và luôn băn khoăn về sự tồn vong của tổ quốc. Thông qua các tác phẩm Hán Nôm cụ thể của mình, Đặng Đức Tuấn đã nêu cao tư tưởng yêu nước theo một cách riêng của ông, điều ấy đã giúp cho người đọc ngoài công giáo có thể tường tận hơn những vấn đề về công cuộc kháng Pháp của các tu sỹ, linh mục Việt Nam cũng như trách nhiệm của họ đối với tổ quốc, dân tộc. Dù trong những nghịch cảnh nào, họ cũng luôn hướng về tổ quốc thân yêu và mong muốn một cuộc sống hoà bình, an lạc.

3. Đặng Đức Tuấn - Tác gia Hán Nôm tiên khởi cho tư tưởng canh tân đất nước

Tư tưởng canh tân ở Việt Nam cuối thế kỷ XIX là một trong những vấn đề thu hút sự quan tâm của giới nghiên cứu liên ngành ở Việt Nam và quốc tế. Xuất phát từ những nhận định khách quan và thực tế về thực lực kinh tế, hiện trạng chính trị và sự lạc hậu về phương thức quản lý, cải tiến phát triển đất nước, các nhà canh tân của chúng ta như Nguyễn Trường Tộ, Nguyễn Lộ Trạch, Bùi Viện, Phạm Phú Thứ... đã mạnh dạn dâng lên triều đình những suy nghĩ, trăn trở và các sách lược cơ bản để phát triển đất nước. Đây là điều kiện tiên quyết để tránh được nguy cơ mất nước trong tình trạng kìm kẹp của thực dân Pháp lúc bấy giờ. Dân tộc chúng ta luôn tôn vinh và tri ân những công lao to lớn của các nhà cải cách đất nước nửa cuối thế kỷ XIX. Bởi lẽ, tư tưởng canh tân ở Việt Nam giai đoạn nửa cuối thế kỷ XIX có thể được xem như là một con đường, một chiến lược, kế sách cứu nước mới trong tình hình rối ren thời bấy giờ. Từ góc nhìn lịch đại, thiết nghĩ, chúng ta cần có sự công bằng trong việc đánh giá những đóng góp cụ thể của các nhà canh tân đối với lịch sử nước nhà. Một trong những vấn đề mà chúng tôi muốn nêu bật ở đây: Ai là người đầu tiên đề xuất tư tưởng canh tân ở Việt Nam nửa cuối thế kỷ XIX? Qua thực tế khảo sát văn bản Hán Nôm, chúng tôi ghi nhận vai trò tiên khởi dành cho Gioakim Đặng Đức Tuấn, linh mục thuộc giáo phận Quy Nhơn.

Khảo sát hệ thống văn bản Hán Nôm liên quan đến Đặng Đức Tuấn, các nhà nghiên cứu đã và đang có những đánh giá khá khác biệt do tình hình sưu tập tư liệu khác nhau. So với các tác giả như Lam Giang - Võ Ngọc Nhã, Nguyễn Đình Đầu, Đặng Quý Dịch..., Nguyễn Văn Thoa được đánh giá là người có những sưu tầm và biên khảo khá đầy đủ về Đặng Đức Tuấn. Với các bản điều trần bằng chữ Hán và tác phẩm *Thuật tích nước Việt Nam văn*, Nguyễn Văn Thoa đã dành 2 năm để tìm thêm tài liệu và phiên dịch, chú giải các tác phẩm trên để hình thành quyển sách *Cuộc đời và tác phẩm của linh mục Đặng Đức Tuấn* (2017). Đây là một công trình khá nghiêm túc và có những đánh giá mới về Đặng Đức Tuấn. Nhà nghiên cứu cho rằng: “Việc tìm hiểu về Đặng Đức Tuấn của các nhà nghiên cứu trong và ngoài công giáo thường gặp một số trở ngại là không tìm được tài liệu cụ thể như tự truyện, gia phả, chỉ dựa vào

truyền khẩu, lời đồn để viết lại hoặc pha thêm phần ước đoán nên dễ rơi vào lầm lẫn, thiếu chính xác” [5]. So với 60 bản điều trần của Nguyễn Trường Tộ (được viết từ năm 1863-1871) [10], thậm chí còn số ít hơn là 43 bản theo thống kê của Lê Trí Viễn [11], số lượng 6 bản điều trần của Đặng Đức Tuấn (trong đó có 2 bản trùng với những thống kê trước đây của các nhà nghiên cứu là *Hoành mao hiến bình Tây sách*, *Minh đạo bình Tây sách*) là những tác phẩm chính luận quan trọng của văn học Hán Nôm Bình Định và Nam Trung Bộ.

Như đã trình bày, khi nhắc đến tư tưởng canh tân và những bản điều trần, hầu hết các học giả đều ghi nhận công lao của Nguyễn Trường Tộ, Nguyễn Lộ Trạch, Phạm Phú Thứ, Bùi Viện, Đặng Huy Trứ. Song trong quá trình sưu tầm tư liệu tại các địa phương Nam Trung bộ từ năm 2012 đến nay và tham khảo tài liệu tại thư viện giáo phận Quy Nhơn, chúng tôi nhận thấy, xét về mặt thời gian, những bản điều trần bằng chữ Hán của Đặng Đức Tuấn còn xuất hiện sớm hơn của Nguyễn Trường Tộ. Nguyễn Trường Tộ gửi bản điều trần đầu tiên là vấn đề tôn giáo năm 1863, còn 6 bản điều trần của Đặng Đức Tuấn được viết năm 1861. Văn bản *Hoành mao hiến bình Tây sách* 橫茅獻平西策 được viết vào ngày 5/12/1861 (năm Tự Đức thứ 14) đã xuất hiện sớm hơn bản điều trần *Tế cấp luận* 濟急論 (1863) của Nguyễn Trường Tộ đến 2 năm. Điều đó đã góp phần xác tín vai trò của Đặng Đức Tuấn là người đi đầu và có những đóng góp cụ thể đối với hệ thống tư tưởng canh tân, chủ trương điều chỉnh chính sách đối với giáo dân của triều đình nhà Nguyễn, đặc biệt là của vua Tự Đức. Nội dung cơ bản được đề cập trong các bản điều trần năm 1861 mà Đặng Đức Tuấn đề xuất đã thể hiện khá rõ nhận thức của ông đối với vấn đề đánh Pháp, canh tân đất nước, quân đội và giải quyết những vấn đề liên quan đến giáo dân thời bấy giờ. Trong Bản điều trần thứ 4 viết trình ngày 21/12/1861, ông đề xuất chủ trương: “Một khoản thỉnh cầu này là xin ban sắc xuống cho quan các tỉnh, dạy rõ chủ ý nhân đức của triều đình, ban ơn cho người có đạo còn bị giam giữ, từ 20 tuổi trở lên, 40 tuổi trở xuống đều được chấp thuận làm lính tuyển mộ... những người già yếu, phụ nữ trẻ con nên thả cho về, sinh sống làm ăn để thoát khỏi thảm cảnh đói rét. Nếu triều đình có ý nghi ngờ, xin sức văn bản xuống làng tổng địa phương, ra hạn kiểm tra (để xác tín), âu đó cũng đủ tỏ rõ sách lược và đức độ hiếu sinh của triều đình vậy” [5].

Chỉ trong năm 1861, Đặng Đức Tuấn đã liên tục biên thảo 6 bản điều trần nhằm thúc đẩy phát triển các chính sách về quốc phòng, an ninh, chiến lược bình Tây và đề xuất một số giải pháp nhằm góp phần giải quyết tình trạng áp chế, nghi kị và mất công bằng của chính quyền trung ương và địa phương thời Nguyễn đối với giáo dân công giáo thời bấy giờ. Điểm đặc sắc của 6 bản điều trần mà Đặng Đức Tuấn đã đề xuất được thể hiện ở chỗ nó đã kết hợp một cách khéo léo những quan điểm tích cực của Nho giáo và tinh thần thực nghiệm của tri thức phương Tây mà ông đã tiếp thu được sau những năm tháng tu học ở Penang. Cũng như Nguyễn Trường Tộ, các bản điều trần của Đặng Đức Tuấn ra đời trong bối cảnh “vua quan, sĩ phu và cả xã hội Việt Nam đang chìm đắm trong những khái niệm bảo thủ Nho giáo” và ông đã xuất phát “từ những kiến

thức Nho giáo uyên thâm mà vươn lên tiếp thu những khái niệm về kinh tế, văn hoá, xã hội của phương Tây và đề xuất hàng loạt những kiến nghị cách tân để cải biến xã hội Việt Nam bảo thủ và lạc hậu” [11]. Và hơn thế nữa, qua những tác phẩm ấy chúng ta có thể nhận thấy một tinh thần hoà hợp, đoàn kết lương giáo đã được Đặng Đức Tuấn khơi xướng và Nguyễn Trường Tộ tiếp bước. Có thể nói, những đóng góp to lớn của 2 Nho sỹ - trí thức tiêu biểu của công giáo Việt Nam nửa sau thế kỷ XIX đã minh chứng cho tinh thần yêu nước, dân thân và đề cao trách nhiệm đoàn kết dân tộc của các nhà canh tân giai đoạn này. Vai trò tiên phong của họ đã mở đường cho sự tiến bước của chủ nghĩa yêu nước mà các tầng lớp lương giáo, sỹ phu sẽ tiếp tục vun bồi trong những thời kỳ tiếp theo.

Trong tiến trình phát triển văn học Hán Nôm dân tộc, với tư cách là một tác giả Hán Nôm có tư tưởng duy tân, đại diện cho văn học Hán Nôm công giáo Bình Định nói riêng và Nam Trung Bộ nói chung, Đặng Đức Tuấn đã góp phần minh định cho những đặc trưng phức tạp của văn học Hán Nôm trong khu vực văn hoá này. Từ hệ thống quan điểm, tư tưởng và tác phẩm của ông, chúng ta có thể nhận thấy văn học Hán Nôm giai đoạn sau năm 1858 đã vận động trong một xu thế vừa xuyên thấu, vừa kiến tạo. Nó đã gắn kết tư tưởng dân thân của các Kitô hữu trong môi trường Nho giáo vừa thúc đẩy sự phát triển của một nền tảng văn hoá Việt Nam thông qua sự tiếp cận văn minh Tây phương. Với những lý do đó, Đặng Đức Tuấn xứng đáng được ghi nhận vị trí tác giả quan trọng của văn học Hán Nôm Bình Định và khu vực Nam Trung Bộ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Cultural Communication Department of Quy Nhơn Diocese (2010), *Dang Duc Tuan - Vietnamese Cultural Celebrity, Priest of Quy Nhon Diocese* (in Vietnamese).
- [2] L. Giang, N.N. Vo (1970), *Dang Duc Tuan - Catholic Quintessence of Vietnamese Patriotism*, Tan Van An Quan (in Vietnamese).
- [3] L.X.D.Q. Dich (2008), *Characters of Binh Dinh*, National Culture Publishing House (in Vietnamese).
- [4] D.D. Nguyen (2011), *Biography of Father Kham Dang Duc Tuan, Interpreter of Ministry Phan Thanh Gian in 1862*, Religion Publishing House (in Vietnamese).
- [5] V.T. Nguyen (2017), *The Life and Works of Priest Dang Duc Tuan*, Ho Chi Minh City General Publishing House (in Vietnamese).
- [6] D.B. Le (2010), *Vietnamese Catholic Literature - Journeys*, Encyclopedia Publishing House (in Vietnamese).
- [7] V.K. Truong (1889), *Course Information*, Saigon Publishing House (in Vietnamese).
- [8] D.S. Tran (2020), *A Brief History of Vietnamese Literature*, Pedagogical University Publishing House (in Vietnamese).
- [9] National History Office of the Nguyen Dynasty (2007), *Dai Nam Thuc Luc*, Education Publisher (in Vietnamese).
- [10] C.C. Mai, L.G. Doan (1996), *Nguyen Lo Trach - Hearing and Poetry*, Social Sciences Publishing House (in Vietnamese).
- [11] Institute of Social Sciences, Department of Culture and Information of Ho Chi Minh City (1992), *Nguyen Truong To with The Issue of National Reform*, Han Nom Research Center (in Vietnamese).